TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **05**/2025/QĐST- KDTM	*Đ, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 75/2024/TLST - KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A.**

Trụ sở: Tầng 1,2,3 Toà nhà G, số 36 H, phường Ô, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Th – Trưởng ban quản lý nợ (theo Văn bản uỷ quyền số 24/UQ-HĐQT.24 ngày 01/10/2024 của người đại diện theo pháp luật)

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Trần Thị H; ông Nguyễn Năng T (Theo Giấy uỷ quyền số 842/UQ-TGĐ.24 ngày 28/10/2024).

- Bị đơn: **Công ty cổ phần B (Tên cũ: Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây lắp điện A).**

Trụ sở: Thôn S, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bình A – Giám đốc

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Bình A** – sinh năm 1979.

+ Bà **Ngô Thị Ngọc A** – sinh năm 1986.

+ Cháu **Nguyễn Minh Đ** – sinh năm 2012

Nơi thường trú: Thôn Sáp M, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ chung cư số A-25-C6-10 diện tích 121,3m2 tại Toà A – Khu chung cư và thương mại dịch vụ hỗn hợp C, lô CT08 khu C – Khu đô thị mới M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh Đ: Ông Nguyễn Bình A, bà Ngô Thị Ngọc A (Là bố mẹ đẻ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ phải thanh toán: Tính đến ngày 13/01/2025 Công ty cổ phần B còn nợ Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng cấp hạn mức số 11876/21/TD-TT/II.23 ngày 21/12/2021 các khoản cụ thể sau:

+ Nợ gốc: 1.922.737.788 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 98.060.837 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 461.104.451 đồng.

Tổng cộng: 2.481.903.076 đồng.

Công ty cổ phần B còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp hạn mức số 11876/21/TD-TT/II.23 ngày 21/12/2021 và các giấy nhận nợ kể từ ngày 13/01/2025 cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP A.

- Về thời gian thanh toán tiền nợ: Chậm nhất đến ngày 31/3/2025 Công ty cổ phần B phải trả toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP A.

Trong trường hợp đến ngày 31/03/2025 Công ty cổ phần B không trả hoặc trả không đủ toàn bộ tiền nợ gốc và lãi phát sinh tại Hợp đồng cấp hạn mức số 11876/21/TD-TT/II.23 ngày 21/12/2021 và các giấy nhận nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ Căn hộ chung cư số A-25-C6-10 diện tích 121,3m2 tại Toà A – Khu chung cư và thương mại dịch vụ hỗn hợp C, lô CT08 khu C – Khu đô thị mới M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận QSD đất số BX 088709 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2014 mang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Bình A theo Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 105/TC/2016 quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/01/2016 tại Văn phòng công

chứng Đ, TP Hà Nội, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 4729/HĐSĐBS/2020 ngày 18/09/2020, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 984/VBSĐBS/2023 ngày 24/03/2023.

Trường hợp việc bán (xử lý) tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP A thì Công ty cổ phần B phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ gốc, lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP A.

- **Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm**: Công ty cổ phần B phải chịu 40.819.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm mười chín nghìn) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP A 42.133.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0071700 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hà